

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 22/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Sinh  
2. Bà Lê Thị Khuyên

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Ma Văn Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 10/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

**NÔNG VĂN H;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1981 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12;

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị H; Có vợ là Hà Thị C (đã ly hôn) và 01 con (05 tuổi);

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt 09 tháng tù giam. Ngày 05/11/2012, Nông Văn Hải chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2020 đến ngày 09/8/2020 theo Lệnh số 08 ngày 09/6/2020 của Cơ quan điều

tra Công an huyện Na Rì và Lệnh số 19 ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì – VẮNG MẶT.

- *Bị hại*: Ông Nông Văn T; sinh năm: 1955; trú tại: Thôn N, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - VẮNG MẶT (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nông Văn D; sinh năm: 1975; trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/4/2020, Nông Văn H, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 11F6-0207 từ nhà đi uống thuốc cai nghiện ma túy tại Trung tâm y tế huyện Na Rì, sau đó đến Phòng 312 của Trung tâm y tế để chăm sóc mẹ là bà Tạ Thị H đang điều trị ở đó. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H đưa bà H từ Phòng 312 đến Phòng điều trị y học cổ truyền để điều trị còn H quay lại Phòng 312. Khi đi qua Phòng 302, H thấy trong phòng có ông Nông Văn T - sinh năm 1955, trú tại thôn N, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; ông Lý Đại D, sinh năm 1957, trú tại thôn N, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và một người đàn ông khác đang cùng xem một chiếc điện thoại trên giường bệnh số 04. H vào Phòng 302, ông T có nhờ H tăng âm lượng của chiếc điện thoại ông T đang cầm trên tay. Sau khi giúp ông T tăng âm lượng điện thoại, H nhìn thấy một chiếc điện thoại di động khác có nhãn hiệu VIVO 1820 đang để trên tủ đồ bệnh nhân giữa giường bệnh số 04 và số 05, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại VIVO này. H lén lút dùng tay trái cầm chiếc điện thoại đưa vòng ra sau lưng để vào túi quần sau bên phải chiếc quần đang mặc trên người rồi đi ra khỏi Phòng 302, lấy xe mô tô đi về hướng xã Kim Lư, huyện Na Rì. Trên đường đi, H dừng xe lại rồi lấy điện thoại vừa trộm cắp được ra mở khóa màn hình, sau khi thử nhiều lần và mở được khóa màn hình, H thay mã khóa màn hình rồi tháo 02 sim điện thoại ra. Lúc này, thấy điện thoại sắp hết pin, H đi vào nhà chị Hoàng Minh Q - sinh năm 1982 ở thôn P, xã K hỏi mượn sạc điện thoại rồi để luôn chiếc điện thoại trộm cắp được ở nhà chị Q. Sau đó, Hải cầm theo 02 sim điện thoại vừa tháo và điều khiển xe mô tô ra cổng chợ đầu mối Nông lâm sản huyện Na Rì rồi lại quay về cổng Trung tâm y tế, tại đây, H gói 02 sim điện thoại vào một tờ giấy rồi vứt xuống mương nước.

Về chiếc điện thoại trộm cắp được mà H để sạc pin ở nhà chị Q, trưa cùng ngày, em trai của H là anh Nông Văn H1 đến nhà chị Q chơi, được chị Q thông báo là H có để một chiếc điện thoại ở nhà chị Q, do đã được thông tin về việc nghi ngờ H thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại ở Trung tâm y tế nên anh H1 đã chủ động lấy chiếc điện thoại H đang để ở nhà chị Q mang vào Trung tâm y tế tìm người báo

mất điện thoại là ông T để xác nhận. Ông T nhận thấy chiếc điện thoại anh H1 đưa giống với điện thoại của ông T bị mất nhưng dùng mã khóa màn hình mà ông T đã cài đặt trước đó thì lại không mở được khóa màn hình. Ông T đã mang chiếc điện thoại này đến giao nộp cho Công an huyện Na Rì. Quá trình điều tra sau đó xác định được chiếc điện thoại mà anh H1 trả lại cho ông T chính là chiếc điện thoại ông T bị mất tại Trung tâm y tế.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H khai nhận: Sáng ngày 26/4/2020, H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1820 để trên mặt tủ đồ bệnh nhân giữa giường bệnh số 04 và 05 tại Phòng 302 của Trung tâm y huyện Na Rì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐGTS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: tại thời điểm xảy ra hành vi, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 có giá trị là 2.390.000 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và bị hại đều không có khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-NR ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nông Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo vắng mặt không có lý do. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn. Tòa án đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án và yêu cầu cơ quan công an huyện Na Rì ra Quyết định truy nã. Quá trình truy nã không bắt giữ được bị cáo. Do đó Tòa án đã ban hành Quyết định phục hồi vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290/BLTTHS. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ là phù hợp với quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Ngày 26/4/2020, tại Trung tâm y tế huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Nông Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 trị giá 2.390.000 đồng của ông Nông Văn T, sinh năm 1955 trú tại thôn N, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”<sup>\*</sup> quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

***\* Điều luật có nội dung:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”*

Xét thấy Cáo trạng số 20/CT-VKS-NR ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 22/5/2012, Nông Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt 09 tháng tù giam. Ngày 05/11/2012, Nông Văn H chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa án tích. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật không tốt, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Văn T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 11F6-0207, là chiếc xe mô tô bị cáo mượn của anh trai là Nông Văn D - sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đến Trung tâm y tế uống thuốc cai nghiện và chăm sóc mẹ đang điều trị ở đây. Tại Trung tâm y tế, bị cáo mới nảy sinh và thực hiện hành vi phạm tội, sau khi đã chiếm đoạt được chiếc điện thoại, tội phạm đã hoàn thành, bị cáo mang theo chiếc điện thoại chiếm đoạt được và lấy xe đi ra khỏi Trung tâm y tế. Nhận thấy vật chứng này không thuộc các trường hợp phải tịch thu theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô BKS 11F6-0207 cho anh Nông Văn D.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với chị Hoàng Minh Q - sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là người cho Nông Văn H sạc nhờ điện thoại. Xác định được chị Q không biết chiếc điện thoại H sạc nhờ là điện thoại do phạm tội mà có, do đó, không xem xét xử lý đối với hành vi của chị Q là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị Nông Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nông Văn D chiếc xe mô tô BKS 11F6-0207.

**4. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Na Rì;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Na Rì;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Võ Thanh Bình**